



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN THỨ I
LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 07 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Phòng Thử nghiệm – Hiệu chuẩn VTS
Laboratory:	VTS Testing & Calibration Services
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	Công ty Cổ phần Dịch vụ Gia công và Thử nghiệm Vũng Tàu
Organization:	Vung Tau Testing Services Joint Stock Company
Số hiệu/ Code:	VILAS 868
Chuẩn mực công nhận Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Cơ
Field:	Mechanical
Người quản lý:	Vũ Đức Thuận
Laboratory manager:	Vu Duc Thuan
Hiệu lực công nhận Period of Validation:	Từ ngày /07/2025 đến ngày 04/04/2030.
Địa chỉ:	631 Bình Giã, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address:	631 Binh Gia, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Địa điểm:	631 Bình Giã, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Location:	631 Binh Gia, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Điện thoại/ Tel:	(028) 2543 807 638
Email:	vungtaulab@gmail.com
Website:	www.vungtaulab.com

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN THỨ I*LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION***VILAS 868****Lĩnh vực thử nghiệm:***Field of testing:***Cơ***Mechanical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Vật liệu kim loại <i>Metallic materials</i>	Xác định độ bền gãy gần tĩnh <i>Determination of quasistatic fracture toughness</i>	(10 ~ 500) kN	ISO 12135:2021
2.		Xác định độ bền gãy gần tĩnh của mối hàn <i>Determination of quasistatic fracture toughness of welds</i>	(10 ~ 500) kN	ISO 15653:2018 ASTM E1820-25a
3.	Thép dùng cho đường ống và bình áp lực <i>Pipeline and Pressure Vessel Steels</i>	Thử khả năng chống nứt do hydro (HIC) <i>Testing for Resistance to Hydrogen- Induced Cracking (HIC)</i>	-	NACE TM0284-2015
4.	Thép carbon và thép hợp kim thấp <i>Carbon and lowalloy steels</i>	Thử khả năng chống nứt trong môi trường H ₂ S (Phương pháp B) <i>Testing for Stress Corrosion Cracking (SCC) resistance in H₂S Environments (Method B)</i>	-	ISO 15156-2:2020

Chú thích/ Note:

- ASTM: *American Society for Testing and Materials*
- BS: *British Standards*
- NACE: *National Association of Corrosion Engineers*
- ISO: *The International Organization for Standardization.*
- Phép thử mở rộng/ *Extend tests (07.2025/ July 2025)*

Trường hợp Công ty Cổ phần Dịch vụ Gia công và Thử nghiệm Vũng Tàu cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần Dịch vụ Gia công và Thử nghiệm Vũng Tàu phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Vũng Tàu Testing Services Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*

